

Số: 33 /2021/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh về quy định trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

Căn cứ Luật Đường sắt năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; số 112/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa tại Tờ trình số 6210/TTr-SGTVT ngày 09/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung

của Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm định số 814/BCTĐ-STP ngày 07/12/2021 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh về quy định trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2-QĐ;
 - Ủy ban ATGT Quốc gia
 - Bộ Giao thông vận tải
 - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp)
 - TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh
 - Ban An toàn giao thông tỉnh;
 - Công báo tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, CN (H'67.737).
- } (để b/cáo);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

Phụ lục 3

**Khung tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp xã
trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông**

(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá của người đứng đầu	Cơ quan chủ trì chấm điểm	Phương pháp đánh giá
1	Kết quả thực hiện quản lý lòng, lề đường, vỉa hè, xử lý điểm đen và các công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông khác	<u>20</u>			
-	Chương trình công tác và các chỉ đạo của cấp thẩm quyền giao trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông	4			+ Đạt từ 100% nhiệm vụ trở lên: 4 điểm. + Đạt từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ: 3 điểm. + Đạt từ 50% đến dưới 70% nhiệm vụ: 2 điểm. + Đạt dưới 50% nhiệm vụ: 0 điểm
-	Tuyên truyền, giáo dục quy định pháp luật trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông	3			+ Tốt: 3 điểm. + Khá: 2 điểm. + Trung bình: 1 điểm. + Kém: 0 điểm.
-	Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; lòng đường, lề đường vỉa hè; khai thác, sử dụng đất hành lang an toàn giao thông theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng khu dân cư, khu công nghiệp, thương mại dịch vụ đảm bảo quy định về hành lang an toàn giao thông, hệ thống đường gom, thoát nước đầu nối; điểm đen và điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; bảo vệ mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng; giải phóng mặt bằng để xử lý điểm đen, tiềm ẩn tai nạn giao thông, khắc phục hậu quả thiên tai.	4			+ Tốt: 4 điểm + Khá: 3 điểm + Trung bình: 2 điểm + Kém: 0 điểm

-	Quản lý hoạt động các bến xe, bãi đỗ xe; bố trí các vị trí trông giữ xe, đậu, đỗ xe tạm thời; chấp thuận cho các hộ gia đình sử dụng tạm thời một phần lòng đường, lề đường, vỉa hè phục vụ đám cưới, đám tang và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới, đám tang.	3			+ Tốt: 3 điểm. + Khá: được 2 điểm. + Trung bình: 1 điểm. + Kém: 0 điểm.
-	Quản lý phương tiện chở quá tải trọng, quá khổ giới hạn; phương tiện hết niên hạn, không đăng ký, đăng kiểm; hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải, xếp dỡ hàng hoá; cảng, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, đường thủy nội địa	3			+ Tốt: 3 điểm. + Khá: 2 điểm. + Trung bình: 1 điểm. + Kém: 0 điểm.
-	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ được phân công trong công tác cưỡng chế, giải tỏa các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật	3			- Các chỉ tiêu định lượng: + Đạt từ 100% nhiệm vụ trở lên: 3 điểm. + Đạt từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ: 2 điểm. + Đạt từ 50% đến dưới 70% nhiệm vụ: 1 điểm.
2	Công tác phối hợp	20			
-	Quy hoạch, xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, thương mại dịch vụ đảm bảo quy định về hành lang an toàn giao thông, hệ thống đường gom, thoát nước, đầu nối	5			- Phối hợp, giải quyết đúng thời gian, hiệu quả các trường hợp được điểm tối đa. - Phối hợp, giải quyết quá thời gian quy định mỗi trường hợp trừ 1 điểm, nhưng không trừ quá điểm tối đa. - Không phối hợp, giải quyết mỗi trường hợp trừ 2 điểm, nhưng không trừ quá điểm tối đa.
-	Quản lý lòng đường, lề đường vỉa hè, hành lang an toàn giao thông, đầu nối, thoát nước; giải phóng mặt bằng để xử lý điểm đen, tiềm ẩn tai nạn giao thông, khắc phục hậu quả thiên tai; phân luồng giao thông; giải quyết tai nạn giao thông.	10			
-	Quản lý phương tiện chở quá tải trọng, quá khổ giới hạn, hoạt động vận tải bốc xếp hàng hóa đường bộ, đường thủy; phương tiện hết niên hạn, phương tiện không được phép lưu hành, không đăng ký, đăng kiểm; bốc xếp hàng hóa; hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, đường thủy nội địa	3			
-	Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; công tác cưỡng chế, giải tỏa các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật	2			

3	Kết quả xử lý vi phạm	<u>50</u>			
-	Quản lý, bảo trì các tuyến đường được giao quản lý; vi phạm lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông; hệ thống đường gom, thoát nước, đầu nổi	20			- Xử lý xong tất cả các vụ vi phạm được điểm tối đa. - Xử lý quá thời gian quy định mỗi vụ vi phạm trừ 1 điểm, nhưng không trừ quá điểm tối đa. - Không xử lý hoặc xử lý không dứt điểm mỗi vụ vi phạm trừ 2 điểm, nhưng không trừ quá điểm tối đa.
-	Giải phóng mặt bằng để xử lý điểm đen, tiềm ẩn tai nạn giao thông, khắc phục hậu quả thiên tai; giải quyết tai nạn giao thông; bảo vệ mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng	10			
-	Hoạt động các bến xe, bãi đỗ xe; bố trí các vị trí trông giữ xe, đậu, đỗ xe tạm thời; sử dụng tạm thời một phần lòng đường, lề đường, vỉa hè phục vụ đám cưới, đám tang và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới, đám tang.	15			
-	Phương tiện chở quá tải trọng, quá khổ giới hạn, phương tiện hết niên hạn; hoạt động vận tải và bốc xếp hàng hóa; bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, đường thủy nội địa	5			
4	Điểm thưởng, phạt (cộng, trừ)	<u>10</u>			
	- Điểm cộng: Người đứng đầu có thành tích xuất sắc, nổi bật trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông - Điểm trừ: Người đứng đầu để xảy ra các vi phạm nổi cộm, tai nạn giao thông tăng cao; không thực hiện nhiệm vụ cấp thẩm quyền giao mà không có lý do.	10			Ban ATGT huyện đánh giá: - Điểm cộng: Mỗi công việc, nhiệm vụ được thưởng không quá 02 điểm, nhưng tổng điểm thưởng không quá 10 điểm. - Điểm trừ: Mỗi vụ việc trừ không quá 02 điểm, (bị phê bình bằng văn bản của cấp thẩm quyền mỗi lần trừ 1 điểm) nhưng tổng điểm trừ tối đa không quá 10 điểm.
	Tổng điểm	<u>100</u>			

Ghi chú:

- Đạt từ 90 điểm trở lên: Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm: Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đạt từ 50 điểm đến dưới 80 điểm: Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.
- Đạt dưới 50 điểm: Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.